

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Sở

Mã số: 1101094

Mã KBNN nơi giao dịch: 2011

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /8/2025 của Sở Nội vụ)

DVT: Đồng

STT	Nội dung		Mã ĐVSDNS	Mã Nguồn NSNN	Mã ngành KT	Tổng số kinh phí
	DỰ TOÁN CHI NSNN					3.549.370.500
1	CHI HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					3.549.370.500
1.1	Dự toán được giao					3.549.370.500
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				3.549.370.500
	+	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP	1101094	23	341	2.487.946.500
	+	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP	1101094	23	341	1.061.424.000
1.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
1.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm					3.549.370.500
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				3.549.370.500
	+	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP	1101094	23	341	2.487.946.500
	+	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP	1101094	23	341	1.061.424.000
1.4	Dự toán phân bổ đơn vị được rút KBNN kỳ này					3.549.370.500
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				3.549.370.500

STT	Nội dung		Mã ĐVSĐNS	Mã Nguồn NSNN	Mã ngành KT	Tổng số kinh phí
	+	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP	1101094	23	341	2.487.946.500
	+	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP	1101094	23	341	1.061.424.000
2	CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO					
2.1	Dự toán được giao					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
2.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
2.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
2.4	Dự toán phân bổ đơn vị được rút KBNN kỳ này					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
3	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ					
3.1	Dự toán được giao					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
3.2	Dự toán ngân sách giữ lại theo quy định					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
3.3	Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
3.4	Dự toán phân bổ đơn vị được rút KBNN kỳ này					
a	-	Kinh phí thực hiện tự chủ				
b	-	Kinh phí không thực hiện tự chủ				